TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số : 61 */2017/QĐST – HNGĐ* *N, ngày 27 tháng 9 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 101/2017/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017, giữa;

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thanh T;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V;

Cùng địa chỉ: Thôn Ng, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình,

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị Thanh T với anh Nguyễn Văn V.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn V thỏa thuận thuận tình ly hôn; Hôn nhân giữa anh chị chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (27/9/2017) .

-Về con chung: Anh chị có 02 con chung; Chị Vũ Thị Thanh T nhận nuôi cháu Nguyễn Thị Th, sinh ngày 02/7/2015; Anh Nguyễn Văn V nhận nuôi cháu Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 30/10/2010, cho đến khi con đã thành niên và có khả năng lao động; không ai phải đóng góp tiền nuôi con. Sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; Các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng đối với bên không trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

-Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

-Về án phí: Căn cứ Điều 144 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Chị Vũ Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn V mỗi người phải chịu 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị T nhận nộp thay cho anh V nên chị T phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), để nộp ngân sách Nhà nước. Chị T được chuyển 150.000đ tiền tạm ứng án phí sang án phí và được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2014/0001796 ngày 11/8/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Nguyên đơn; Bị đơn
-VKSND huyện; THADS huyện
- UBND xã I, Huyện C, Gia Lai.
(nơi đăng ký kết hôn).
-Lưu HSVA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo